

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Hà, ngày 18 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 45/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2025, giữa;

Nguyên đơn: Ông **Tiêu Năng M**, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Vương Thị Tuyết N**, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/4/2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Tiêu Năng M** và bà **Vương Thị Tuyết N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là cháu **Tiêu Hà Phương T**, sinh ngày 11/9/2007 cho ông **T1 Năng Minh** có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu **Tiêu Dương D**, sinh ngày 04/01/2018 cho bà **Vương Thị Tuyết N** có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông **Tiêu Năng M** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu **D** với số tiền là 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu **D** đủ tuổi trưởng thành theo quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

